TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 13-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh

2. Ông Trần Văn Sơ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Trần Tiến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12, 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 40/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị Hải L**, sinh năm 1973; Nơi sinh: Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố E, phường Bình San, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; CCCD: 091173001210; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thị T; có chồng tên Vũ Đình H và 02 người con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. **Cẩm H**, sinh năm 1975; Nơi sinh: Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố C, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; CCCD: 091075000853; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cẩm H1 và bà Trương Ngọc T1; chưa có vợ con; Tiền án,

tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. **Lộc H2**, sinh năm 1992; Nơi sinh: Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố C, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; CCCD: 091092001864; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T2 và bà Thị H3; có vợ tên Trần Thị H4 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Trần Quí L1, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Số 16, đường TC, khu phố 1, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Trần Thạch V. Có mặt
2. Ông Vũ Đình H. Có mặt
3. Ông Kha Trương L. Vắng mặt
4. Ông Nguyễn Xuân V. Có mặt
5. Ông Trương Văn Đ. Vắng mặt
6. Ông Nguyễn Huỳnh A. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Quí L1 có sang nhượng 01 phần đất diện tích 23,5m x 10m, tọa lạc tại tổ 6, khu phố 2, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang của ông Nguyễn Huỳnh A, hai bên có làm văn bản vào ngày 22/5/2022. Sau đó bà L1 hợp đồng thuê ông Trương Văn Đ xây dựng mồ mả và hàng rào xung quanh.

Đến khoảng 11 giờ ngày 16/8/2022, công trình của bà L1 đang thi công xây dựng thì bị cáo Trần Thị Hải L được người khác cho biết bà L1 đang xây dựng công trình trên phần đất của L nên L đến xem và yêu cầu thợ ngừng xây dựng, đồng thời gọi điện thoại cho bà L1 đến để giải quyết. Khi bà L1 đến thì L yêu cầu bà L1 dừng việc thi công và tháo dỡ công trình nhưng bà L1 không đồng ý nên cả hai xảy ra cãi nhau, trong lúc cãi nhau bà L1 thách thức L đập phá công trình nên L gọi điện thoại nhờ Nguyễn Xuân V thuê 02 người thợ và mua 02 cây búa mang lại

cho L. V đến nơi giao 02 cây búa cho L, đưa 02 người phụ hồ là Cẩm H và Lộc H2 đến chỗ L rồi V đi về. Sau khi Cẩm H và Lộc H2 đến thì giữa bà L1 và L vẫn đang cãi nhau khoảng 30 phút, bà L1 tiếp tục thách thức L đập công trình xây dựng thì L dùng cây búa V mang lại đập nhiều cái lên bức tường làm vỡ khoảng 07 viên gạch hàng trên cùng. Sau đó L bảo Cẩm H, Lộc H2 cầm búa tiếp tục đập phá làm hư hỏng 03 bức tường, 02 trụ bê tông và 01 bậc thang. Sau khi đập phá theo yêu cầu của L thì L trả tiền công cho Cẩm H và Lộc H2 mỗi người 100.000 đồng. Đến ngày 26/8/2022, bà Trần Quí L1 gửi đơn tố giác sự việc đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tiên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Hà Tiên kết luận:

- Một bức tường kết cấu bằng gạch ống, xi măng và cát có chiều dài 8,3m, chiều cao vị trí cao nhất 1,5m, vị trí thấp nhất 0,5m, tường có độ dày 20cm, bị đập vỡ hư hỏng, diện tích bị hư hỏng là 8,3 m^2, trị giá 2.932.667 đồng.

- Một bức tường kết cấu bằng gạch ống, xi măng và cát có chiều dài 5,8m, chiều cao 0,96m, tường có độ dày 20cm, bị đập vỡ hư hỏng, diện tích bị hư hỏng là 5,57 m^2, trị giá 1.968.067 đồng.

- Một bức tường kết cấu bằng gạch ống, xi măng và cát có chiều dài 1,5m, chiều cao 1m, tường có độ dày 20cm, bị đập vỡ hư hỏng, diện tích bị hư hỏng là 1,5 m^2, trị giá 530.000 đồng.

- Hai trụ bê tông kết cấu bằng đá, xi măng, cốt thép 12 ly, kích thước 18 x 18 cm, cao 1m, bị đập hư hỏng, trị giá 500.000 đồng.

- Một bậc thang kết cấu bằng gạch ống, xi măng và cát kích thước 1,5m x 10cm x 20cm, bị đập hư hỏng, diện tích bị hư hỏng 1,05m^2, trị giá 266.000 đồng.

Giá trị tiền công thợ là 6.196.734 đồng, tiền vật liệu xây dựng là 3.615.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 9.811.734 đồng.

Vật chứng trong vụ án: không thu giữ được

Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo Trần Thị Hải L đã bồi thường xong.

Tại Bản cáo trạng số 41/CTr-VKSHT, ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên đã truy tố các bị cáo Trần Thị Hải L, Cẩm H và Lộc H2 về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Hải L mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Cầm H mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lộc H2 mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến việc bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng pháp luật.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại bà Trần Quí L1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Kha Trương L, ông Trương Văn Đ được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Giữa bị cáo L và bị hại có mâu thuẫn phát sinh từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất, tuy nhiên các bên không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết mà lại cự cãi thách thức nhau dẫn đến sự việc. Trong lúc đang nóng giận và do lời thách thức của bị hại L1 nên bị cáo L đã thực hiện hành vi gây hư hỏng tài sản của

bị hại. Đồng thời bị cáo L còn thuê hai bị cáo Cẩm H và Lộc H2 để thực hành, giúp cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H và bị cáo H2 được bị cáo L thuê đập phá tài sản của bị hại và trả tiền công là 100.000 đồng. Mặc dù bị cáo H, bị cáo H2 biết là tài sản của bị hại nhưng khi nghe bị cáo L nói rằng nếu có vấn đề gì thì bị cáo L hoàn toàn chịu trách nhiệm nên bị cáo H và bị cáo H2 vẫn thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo L. Các bị cáo cùng nhau gây thiệt hại tài sản của bị hại tổng giá trị 9.811.734 đồng. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Trần Thị Hải L, Cẩm H và Lộc H2 đã cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hồ sơ L lịch thể hiện các bị cáo có nhân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo L đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, do vụ án không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo Cẩm H và Lộc H2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo L, H và H2 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo L vừa chủ mưu vừa thực hành, bị cáo H và bị cáo H2 có vai trò thực hành. Lẽ ra cần xử phạt bị cáo L hình phạt nghiêm khắc hơn hai bị cáo H và H2, tuy nhiên trong quá trình điều tra, bản thân bị cáo L đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, đã nhận thức được lỗi của mình, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Qua xác nhận tại chính quyền địa phương, bị cáo H và bị cáo H2 có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, các bị cáo làm phụ hồ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo L làm nội trợ, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Xuân V là người có hành vi mua giúp bị cáo L 02 cây búa và đưa Cẩm H, Lộc H2 đến để cùng bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội nhưng không biết mục đích của bị cáo L dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở xử L.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Thị Hải L, Cẩm H và Lộc H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hải L, bị cáo Cẩm H và bị cáo Lộc H2 phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Thị Hải L 06

(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể ngày án có hiệu lực pháp luật, bị cáo chấp hành án.

Giao bị cáo Trần Thị Hải L cho Ủy ban nhân dân phường Bình San, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Trần Thị Hải L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Bình San trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Cẩm H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể ngày án có hiệu lực pháp luật, bị cáo chấp hành án.

Giao bị cáo Cẩm H cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Cẩm H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đông Hồ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lộc H2 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể ngày án có hiệu lực pháp luật, bị cáo chấp hành án.

Giao bị cáo Lộc H2 cho Ủy ban nhân dân phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Lộc H2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Pháo Đài trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Thị Hải L, bị cáo Cẩm H và bị cáo Lộc H2.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Quí L1 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Thị Hải L, Cẩm H và Lộc H2 mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Thị Hải L, Cẩm H và Lộc H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Trần Quí L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

Huỳnh Thanh Phương